



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN) (11)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



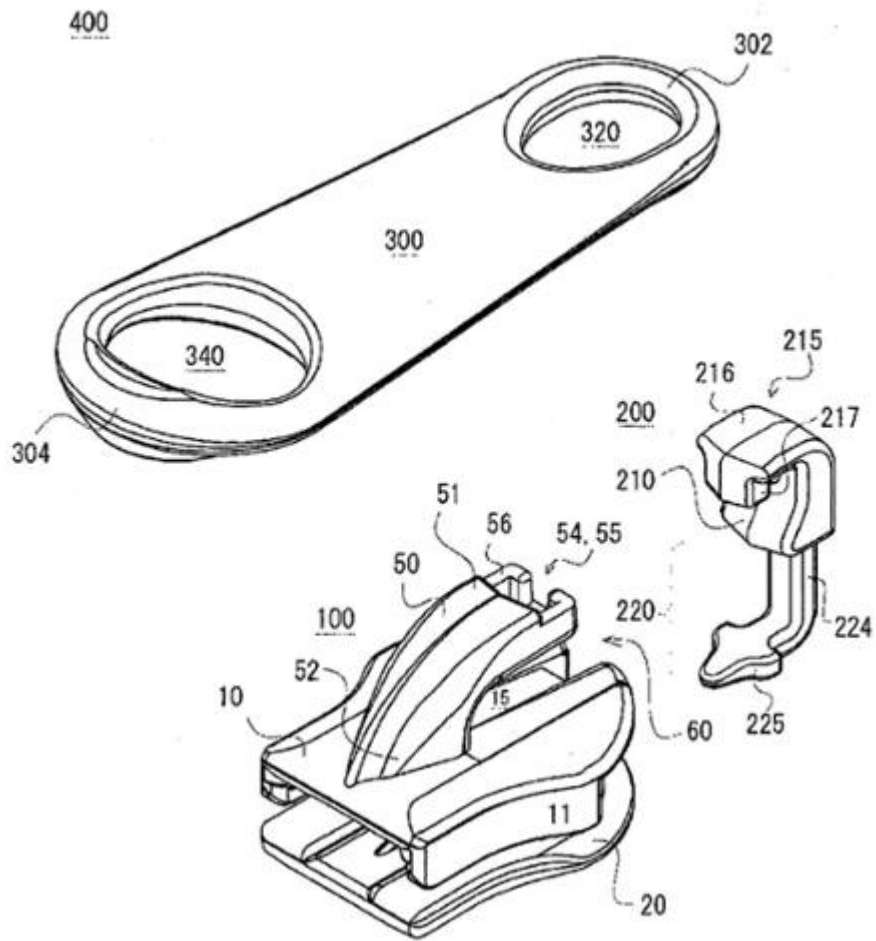
1-0029804

(51)⁷ A44B 19/26 (13) B

(21) 1-2017-01411 (22) 19/09/2014
(86) PCT/JP2014/074949 19/09/2014 (87) WO2016/042676 24/03/2016
(45) 25/10/2021 403 (43) 26/06/2017 351A
(73) YKK CORPORATION (JP)
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan
(72) HONDA Shinya (JP).
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CON TRƯỢT DÙNG CHO CÁC KHÓA KÉO TRƯỢT, BỘ PHẬN ĐÓNG KÍN VÀ THÂN CON TRƯỢT

(57) Sáng chế đề cập đến con trượt (400) dùng cho các khoá kéo trượt có thể có thân con trượt (100) và bộ phận đóng kín (200). Bộ phận đóng kín (200) có thể có phần đóng kín (210) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10); phần gài khớp trên (215) được bố trí bên trên phần đóng kín (210) và gài khớp được vào phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50); và phần chân (220) được bố trí bên dưới phần đóng kín (210). Phần chân (220) có thể có phần dạng thanh kéo dài từ phần đóng kín (210) dọc theo trụ nối (30); và phần gài khớp dưới (225) nối với phần dạng thanh (224) và gài khớp được vào cánh dưới (20).



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến con trượt dùng cho các khoá kéo trượt. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến con trượt, thân con trượt, và bộ phận đóng kín.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Đã biết kỹ thuật gắn sau đó (gắn ngược lại) của tai kéo vào thân con trượt được bố trí có trụ gắn tai kéo chia ra. Để cho phép việc gắn sau đó của tai kéo, có thể có khe hở giữa đầu tự do của trụ gắn tai kéo và cánh trên của thân con trượt. Có thể cần có khe hở này ở thời điểm gắn sau đó của tai kéo, nhưng khe hở này có thể còn dư thừa sau khi gắn tai kéo. Do đó, theo một phương pháp, việc gắn tai kéo có thể được tiếp theo sau bởi trụ gắn tai kéo bị biến dạng khiến cho khe hở có thể được giảm đến mức tối thiểu. Tuy nhiên, trong trường hợp này, có thể cần ngăn chặn sự biến dạng không mong muốn của thân con trượt do việc tác dụng lực vào trụ gắn tai kéo, ví dụ, để ngăn chặn sự thay đổi về khoảng trống giữa cánh trên và cánh dưới.

Ngay cả khi trụ gắn tai kéo bị biến dạng như theo ví dụ nêu trên, có thể vẫn còn một chút khe hở, và các vật bên ngoài như các túi có thể bị móc kẹt trong khe hở này, khiến cho việc dễ dàng dùng khoá kéo trượt có thể bị giảm.

Mặt khác, theo các phương pháp khác, đã biết kỹ thuật đóng kín khe hở giữa đầu tự do của trụ gắn tai kéo và cánh trên nhờ dùng bộ phận đóng kín, do vậy đóng kín khe hở, từ quan điểm nêu trên hoặc quan điểm khác với quan điểm nêu trên. Ví dụ, tài liệu sáng chế 1 (WO 2014/073111) bộc lộ kỹ thuật bố trí bộ phận đóng kín giữa cánh trên trong thân con trượt và đầu tự do của thanh lắp đặt tai kéo như được bộc lộ trên FIG.1, FIG.4, FIG.7 và các hình vẽ khác của tài liệu này.

Tài liệu sáng chế 2 (bằng sáng chế Mỹ số 5551129) bộc lộ con trượt có kết cấu đặc biệt cho phép việc gắn sau đó của tai kéo.

Trong trường hợp tài liệu sáng chế 1, bộ phận đóng kín có thể tương đối nhỏ và có thể không dễ gắn vào thân con trượt, và nếu việc gắn đơn giản hơn được duy trì, thì có thể dễ bị tháo ra khi lực cục bộ được tác dụng vào đó.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất con trượt có thể là con trượt dùng cho các khoá kéo trượt bao gồm:

thân con trượt (100) có cánh trên (10); cánh dưới (20); trụ nổi (30); và trụ gắn tai kéo (50), trong đó trụ nổi (30) nối cánh trên (10) và cánh dưới (20) ở phần đầu trước (104) của thân con trượt (100), và trụ gắn tai kéo (50) kéo dài từ phần đầu đế (52) của nó nối với

cánh trên (10) đến phần đầu tự do (54) của nó về phía phần đầu trước (104) theo cách chia ra; và

bộ phận đóng kín (200) có phần đóng kín (210) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10),

trong đó bộ phận đóng kín (200) có phần gài khớp trên (215) bố trí ở đoạn trên của bộ phận đóng kín (200) và được gài khớp vào phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50); và phần chân (220) bố trí ở đoạn dưới của phần đóng kín (210), và

trong đó phần chân (220) có phần dạng thanh (224) kéo dài từ phần đóng kín (210) dọc theo trụ nối (30); và phần gài khớp dưới (225) nối với phần dạng thanh (224) và được gài khớp vào cánh dưới (20).

Theo một số phương án thực hiện, bề mặt trên (51) của phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) có thể được bố trí có phần gài khớp trên lõm (55), mà phần gài khớp trên (215) được gài khớp vào đó.

Theo một số phương án thực hiện, phần gài khớp trên (215) có thể có phần nhô gài khớp (217) nhô xuống dưới, phần gài khớp trên (55) có thành theo chu vi (56), thành này được hở lên trên, và phần nhô gài khớp (217) được chứa trong thành theo chu vi (56). Ngoài ra, không cần thiết rằng phần nhô gài khớp được bao quanh hoàn toàn bởi thành theo chu vi.

Theo một số phương án thực hiện, trụ nối (30) có rãnh thẳng đứng (33), rãnh này hở phía trước và kéo dài theo phương thẳng đứng qua trụ nối (30), và phần dạng thanh (224) được chứa ít nhất một phần trong rãnh thẳng đứng (33).

Theo một số phương án thực hiện, phần gài khớp dưới (225) có thể là phần tấm phẳng được uốn cong tương đối với phần dạng thanh (224), và được chứa trong phần gài khớp dưới (25) được tạo rãnh trên bề mặt dưới của cánh dưới (20).

Khi hướng, mà trụ nối (30) kéo dài theo đó, được xác định là hướng lên trên và xuống dưới, hướng vuông góc với hướng lên trên và xuống dưới và trùng với hướng trượt của con trượt được xác định là hướng trước và sau, và hướng vuông góc với hướng lên trên và xuống dưới và hướng trước và sau được xác định là hướng bên trái và bên phải, mỗi phần trong số phần gài khớp trên (215) và phần gài khớp dưới (225) có ít nhất một phần nhô, phần nhô này nhô theo hướng bên trái và bên phải.

Theo một số phương án thực hiện, bề mặt của phần đóng kín (210) hướng về phía trụ gắn tai kéo (50) có thể được bố trí có độ nghiêng (213) tăng lên trên ra xa khỏi phần đầu đế (52) của trụ gắn tai kéo (50).

Theo khía cạnh khác, sáng chế đề xuất bộ phận đóng kín có thể là bộ phận đóng kín (200) gắn tháo ra được vào thân con trượt (100), thân con trượt có thể có cánh trên (10); cánh dưới (20); trụ nối (30); và trụ gắn tai kéo (50), trụ nối (30) nối cánh trên (10) và cánh dưới (20) ở phần đầu trước (104) của thân con trượt (100), và trụ gắn tai kéo (50) kéo dài từ phần đầu đế (52) của nó nối với cánh trên (10) đến phần đầu tự do (54) của nó về phía phần đầu trước (104) theo cách chia ra,

bộ phận đóng kín này bao gồm:

phần đóng kín (210) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10);

phần gài khớp trên (215) bố trí ở đoạn trên của bộ phận đóng kín (200) và gài khớp được vào phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50); và

phần chân (220) bố trí ở đoạn dưới của phần đóng kín (210),

trong đó phần chân (220) có phần dạng thanh (224) kéo dài từ phần đóng kín (210) dọc theo trụ nối (30); và phần gài khớp dưới (225) nối với phần dạng thanh (224) và gài khớp được vào cánh dưới (20).

Theo khía cạnh khác nữa, sáng chế đề xuất thân con trượt có thể là thân con trượt (100) bao gồm cánh trên (10); cánh dưới (20); trụ nối (30); và trụ gắn tai kéo (50), trụ nối (30) nối cánh trên (10) và cánh dưới (20) ở phần đầu trước (104) của thân con trượt (100), và trụ gắn tai kéo (50) kéo dài từ phần đầu đế (52) của nó nối với cánh trên (10) đến phần đầu tự do (54) của nó về phía phần đầu trước (104) theo cách chia ra, và bộ phận đóng kín (200) gắn tháo ra được vào thân con trượt (100) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10),

trong đó phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) được bố trí có phần gài khớp trên (55), mà phần gài khớp trên (215) của bộ phận đóng kín (200) gài khớp được vào đó, và

trong đó cánh dưới (20) được bố trí có phần gài khớp dưới (25), mà phần gài khớp dưới (225) của bộ phận đóng kín (200) gài khớp được vào đó.

Theo một số phương án thực hiện, trụ nối (30) có thể có rãnh thẳng đứng (33), rãnh này có thể hở phía trước và có thể kéo dài theo phương thẳng đứng qua trụ nối (30), trụ nối (30) được tạo kết cấu để chứa phần dạng thanh (224) đặt vào giữa phần gài khớp trên (215) và phần gài khớp dưới (225) của bộ phận đóng kín (200).

Các hiệu quả có lợi của sáng chế

Theo sáng chế, có thể tạo điều kiện thuận lợi cho cả sự đơn giản hóa việc gắn bộ phận đóng kín vào thân con trượt và khó tháo bộ phận đóng kín ra khỏi thân con trượt.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

FIG.1 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế.

FIG.2 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế, thể hiện rằng bộ phận đóng kín đã được gắn vào thân con trượt. Trong trường hợp này, tai kéo không được thể hiện.

FIG.3 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của thân con trượt trong con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế, thể hiện cánh trên và trụ gắn tai kéo trong thân con trượt, được nhìn phối cảnh từ phía trước chéo lên trên.

FIG.4 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của thân con trượt trong con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế, thể hiện bề mặt dưới của cánh dưới trong thân con trượt, được nhìn phối cảnh từ phía trước chéo xuống dưới.

FIG.5 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện cả hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ của thân con trượt trong con trượt dùng cho các khoá kéo trượt và hình chiếu cạnh của bộ phận đóng kín theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế. Trong trường hợp này, mặt cắt ngang của thân con trượt được cắt theo mặt phẳng V-V được thể hiện trên FIG.9.

FIG.6 là hình vẽ mặt cắt ngang theo mặt phẳng VI-VI được thể hiện trên FIG.5.

FIG.7 là hình vẽ dùng để giải thích quy trình gắn bộ phận đóng kín vào thân con trượt trong con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế.

FIG.8 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế, thể hiện các mặt cắt ngang của tai kéo, thân con trượt, và bộ phận đóng kín.

FIG.9 là hình chiếu từ phía trên dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế, thể hiện rằng phần gài khớp trên của bộ phận đóng kín đã được gài khớp vào phần gài khớp trên ở đầu tự do của trụ gắn tai kéo, dưới dạng hình vẽ mặt cắt ngang riêng phần.

FIG.10 là hình chiếu từ phía dưới dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt theo phương án thực hiện thứ nhất của sáng chế, thể hiện rằng phần gài khớp dưới của bộ phận đóng kín đã được gài khớp vào phần gài khớp dưới của cánh dưới.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các phương án thực hiện của sáng chế sẽ được mô tả dưới đây có dựa vào các hình vẽ kèm theo. Các phương án thực hiện tương ứng không loại trừ lẫn nhau, và người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này có thể kết hợp một cách chính xác chúng mà không cần các phần mô tả dư thừa và có thể hiểu các hiệu quả hiệp đồng bởi các sự kết hợp như vậy. Các phần mô tả trùng nhau giữa các phương án thực hiện nổi chúng sẽ được bỏ qua. Các hình vẽ tham khảo chủ yếu dùng cho mục đích minh họa sáng chế và có thể được đơn giản hóa theo cách thích hợp.

Các thuật ngữ chỉ các hướng sẽ được xác định là sau. Hướng lên trên và xuống dưới tương ứng với hướng, mà trụ nối kéo dài theo đó. Hướng bên trái và bên phải tương ứng với hướng theo đường thẳng nằm ngang của các lỗ trên cả hai phía của trụ nối. Hướng phía trước và sau nằm vuông góc với các hướng lên trên và xuống dưới và hướng bên trái và bên phải. Hướng phía trước và sau cũng tương ứng với hướng dịch chuyển của con trượt dùng để mở và đóng các khoá kéo trượt, tức là, hướng trượt của con trượt. Hướng bên trái và bên phải cũng tương ứng với hướng đi ngang qua các bên đối nhau của dải khóa kéo. Dựa vào phần mô tả của sáng chế, các thuật ngữ chỉ các hướng cũng có thể được xác định theo các

cụm từ khác. Ví dụ, cũng có thể hiểu hướng bên trái và bên phải như hướng chiều rộng, và hiểu rằng có thể có kích thước theo hướng chiều rộng của mỗi chi tiết hoặc khoảng cách giữa các chi tiết, như được mô tả dưới đây.

Phương án thực hiện thứ nhất

Phương án thực hiện thứ nhất sẽ được mô tả có dựa vào các hình vẽ từ FIG.1 đến FIG.10. FIG.1 là hình vẽ phối cảnh các chi tiết rời dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt. FIG.2 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt, thể hiện rằng bộ phận đóng kín đã được gắn vào thân con trượt. Để đơn giản hóa việc minh họa, tai kéo không được thể hiện. FIG.3 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của thân con trượt trong con trượt dùng cho các khoá kéo trượt, thể hiện cánh trên và trụ gắn tai kéo trong thân con trượt, được nhìn phối cảnh từ phía trước chéo lên trên. FIG.4 là hình vẽ phối cảnh dạng sơ đồ của thân con trượt trong con trượt dùng cho các khoá kéo trượt, thể hiện bề mặt dưới của cánh dưới trong thân con trượt, được nhìn phối cảnh từ phía trước chéo xuống dưới. FIG.5 là hình vẽ dạng sơ đồ thể hiện cả hình vẽ mặt cắt dạng sơ đồ của thân con trượt trong con trượt dùng cho các khoá kéo trượt và hình chiếu cạnh của bộ phận đóng kín. Trong trường hợp này, mặt cắt ngang của thân con trượt được cắt theo mặt phẳng V-V được thể hiện trên FIG.9. FIG.6 là hình vẽ mặt cắt ngang theo mặt phẳng VI-VI được thể hiện trên FIG.5. FIG.7 là hình vẽ dùng để giải thích quy trình gắn bộ phận đóng kín vào thân con trượt của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt. FIG.8 là hình vẽ mặt cắt ngang dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt, thể hiện các mặt cắt ngang của tai kéo, thân con trượt, và bộ phận đóng kín. FIG.9 là hình chiếu từ phía trên dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt, thể hiện rằng phần gài khớp trên của bộ phận đóng kín đã được gài khớp vào phần gài khớp trên ở đầu tự do của trụ gắn tai kéo, dưới dạng hình vẽ mặt cắt ngang riêng phần. FIG.10 là hình chiếu từ phía dưới dạng sơ đồ của con trượt dùng cho các khoá kéo trượt, thể hiện rằng phần gài khớp dưới của bộ phận đóng kín đã được gài khớp vào phần gài khớp dưới của cánh dưới.

Như được thể hiện trên các hình vẽ từ FIG.1 đến FIG.10, con trượt 400 dùng heo các khoá kéo trượt có thể có thân con trượt 100, bộ phận đóng kín 200, và tai kéo 300. Tai kéo 300 có thể được gắn vào thân con trượt 100, và sau đó bộ phận đóng kín 200 có thể được gắn vào thân con trượt 100. Do trình tự lắp ráp được cho phép, có thể có việc gắn sau đó của tai kéo 300. Nói cách khác, có thể mở rộng bậc tự do về thời điểm gắn tai kéo 300 vào thân con trượt 100. Cũng có thể có ưu điểm là con trượt 400 có thể được sản xuất từ thân con trượt 100 và tai kéo 300 riêng biệt. Ngoài ra, hai chi tiết của thân con trượt 100 và bộ phận đóng kín 200, không được gắn vào thân con trượt 100, được coi là cụm chi tiết. Cụm chi tiết cũng có thể được hiểu là bao gồm ba chi tiết có tai kéo 300 bổ sung vào cụm chi tiết.

Lưu ý rằng, tai kéo 300 có thể là tấm phẳng bằng kim loại, tấm này có đầu đế 302 và đầu nắm tay 304, và trong đó các lỗ 320 và 340 được hở gần với các đầu tương ứng. Tai kéo 300 có thể được gắn vào trụ gắn tai kéo 50 bằng cách luồn trụ gắn tai kéo 50 qua lỗ 320

trong tai kéo 300.

Con trượt 400 có thể là con trượt dùng cho khoá kéo trượt, và khoá kéo trượt này có thể được mở và đóng bởi sự dịch chuyển về phía trước và về phía sau của con trượt 400. Cụ thể hơn, các chi tiết khoá kéo bên trái và bên phải có thể được gài khớp vào nhau bởi sự dịch chuyển về phía trước của con trượt 400, khiến cho các dây khoá kéo bên trái và bên phải có thể được đóng. Sự dịch chuyển về phía sau của con trượt 400 có thể nhả sự gài khớp của các chi tiết khoá kéo bên trái và bên phải, khiến cho các dây khoá kéo bên trái và bên phải có thể được mở. Khoá kéo trượt có thể có kiểu và kết cấu bất kỳ. Ngoài ra, các chi tiết khoá kéo cũng có thể có kiểu và kết cấu bất kỳ, và có thể có các chi tiết dây xoắn, chi tiết bằng nhựa, chi tiết bằng kim loại và các chi tiết tương tự.

Việc sử dụng khoá kéo trượt kết hợp với con trượt 400 có thể theo nhiều cách áp dụng khác nhau. Ví dụ, việc sử dụng các khoá kéo trượt có thể dùng cho quần áo, ba lô đựng đồ, và túi. Như được mô tả trên đây, con trượt 400 theo phương án thực hiện này có thể cho phép việc gắn sau đó của tai kéo. Do đó, ngay cả khi tai kéo của khoá kéo trượt được dùng cho nhiều cách áp dụng khác nhau như đã nêu trên có thể bị hư hỏng sau đó, thì có thể xử lý bằng cách thay thế tai kéo đã bị hư hỏng.

Ví dụ, có thể dự tính rằng con trượt 400 được kết hợp vào khoá kéo trượt, được may trên túi và tai kéo của con trượt 400 bị hư hỏng một phần, mặc dù không dự định chỉ giới hạn ở trường hợp này. Trong trường hợp này, tai kéo bị hư hỏng cũng có thể được thay thế bằng tai kéo mới hoặc tương tự bằng cách tháo bộ phận đóng kín 200 trong con trượt 400 ra khỏi thân con trượt 100 bằng cách phá hủy hoặc tháo bỏ. Điều này có thể tránh việc thay thế toàn bộ túi và có thể được làm thích ứng với các yêu cầu của người dùng.

Có thể mong muốn bố trí bộ phận đóng kín mới 200 khi thay thế tai kéo. Có thể không dễ tháo bộ phận đóng kín 200 ra khỏi thân con trượt 100 mà không gây biến dạng hoặc hư hỏng. Có thể thuận lợi nếu phá vỡ bộ phận đóng kín 200 để thay thế tai kéo. Ngay cả khi bộ phận đóng kín 200 bị phá vỡ vì một số lý do, thì bộ phận đóng kín bị phá vỡ có thể được thay thế bằng bộ phận mới.

Thân con trượt 100 có thể được bố trí từ kim loại hoặc nhựa hoặc các vật liệu khác bất kỳ. Bộ phận đóng kín 200 có thể được bố trí từ kim loại hoặc nhựa hoặc các vật liệu khác bất kỳ. Tai kéo 300 có thể được bố trí từ kim loại hoặc nhựa hoặc các vật liệu khác bất kỳ.

Theo một ví dụ không giới hạn, thân con trượt 100 có thể được bố trí từ kim loại, bộ phận đóng kín 200 có thể được bố trí từ nhựa và tai kéo 300 có thể được bố trí từ kim loại. Theo ví dụ này, việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100 được tạo điều kiện thuận lợi. Theo ví dụ này, bộ phận đóng kín 200 có thể được bố trí từ nhựa, nhựa này cứng vững nhưng hơi mềm. Do vậy, bộ phận đóng kín 200 có thể được bố trí từ vật liệu mềm hơn vật liệu của thân con trượt 100. Bộ phận đóng kín 200 có thể được bố trí từ sản phẩm đúc, được bố trí liền khối bằng cách dùng phương pháp đúc áp lực, nhưng không chỉ giới hạn ở

đó, ví dụ, vật liệu nhựa dẻo nóng và các vật liệu tương tự, như các polyaxetal, polyamit, polypropylen, và polybutylen terephthalat.

Thân con trượt 100, bộ phận đóng kín 200 và tai kéo 300 có thể được sản xuất bằng phương pháp sản xuất bất kỳ. Ví dụ, thân con trượt 100 có thể được sản xuất bằng đúc áp lực vật liệu kim loại, bộ phận đóng kín 200 có thể được sản xuất bằng đúc khuôn nhựa, và tai kéo 300 có thể được sản xuất bằng đúc áp lực vật liệu kim loại, nhưng không chỉ giới hạn ở đó. Tai kéo 300, được bố trí từ kim loại, có thể bố trí sự tác động tương đối mạnh vào bộ phận đóng kín 200. Điều này có thể đáng phải lưu tâm, ví dụ khi so với tay kéo được bố trí từ dây.

Thân con trượt 100 có thể có cánh trên 10, cánh dưới 20, trụ nổi 30 nối cánh trên 10 và cánh dưới 20 ở phần đầu trước 104 của thân con trượt 100, và trụ gắn tai kéo 50 bố trí ở cánh trên 10 có dạng giá chia. Thân con trượt 100 có thể có phần đầu sau 102 và phần đầu trước 104. Phần đầu trước 104 của thân con trượt 100 có thể được bố trí có cặp lỗ trước bố trí ở các phía bên trái và bên phải của trụ nổi 30. Một lỗ sau có thể được bố trí ở phần đầu sau 102 của thân con trượt 100. Các chi tiết khóa kéo có thể dịch chuyển trong khoảng trống dịch chuyển chi tiết dạng hình chữ Y được bố trí bởi cánh trên 10, cánh dưới 20 và trụ nổi 30. Các chi tiết khóa kéo bên trái và bên phải ở trạng thái gài khớp có thể đi vào và thoát ra khỏi lỗ sau, và các chi tiết khóa kéo bên trái và bên phải ở trạng thái không gài khớp có thể đi vào và thoát ra khỏi cặp lỗ trước bố trí ở các phía bên trái và bên phải.

Cặp phần vành gờ bên trái và bên phải 11 có thể được bố trí ở cánh trên 10 để hạn chế sự dịch chuyển sang bên bất kỳ của các chi tiết khóa kéo. Kết cấu dẫn hướng để dẫn hướng các chi tiết khóa kéo có thể được bố trí trên mỗi bề mặt trong đối nhau của cánh trên 10 và cánh dưới 20.

Hình dạng và/hoặc cách bố trí của phần vành gờ 11 có thể được thay đổi tùy thuộc vào các điều kiện khác nhau, ví dụ như, kết cấu hoặc cách thức sử dụng dây khóa kéo (còn được gọi là xích khoá kéo), mà trên đó các chi tiết khóa kéo đã được lắp cố định vào dải khóa kéo. Ví dụ, khi các chi tiết dây xoắn được gắn vào một bề mặt của dải khóa kéo và dây chi tiết này được dùng theo cách không nhìn thấy được từ phía trước, phần vành gờ 11 có thể được bố trí ở cánh dưới 20 thay cho cánh trên 10. Trong trường hợp xích khoá kéo với các chi tiết bằng nhựa được đúc áp lực liền khối vào dải khóa kéo hoặc xích khoá kéo với các chi tiết bằng kim loại được uốn nếp và lắp cố định vào dải khóa kéo, các phần vành gờ 11 có thể được bố trí ở cả cánh trên 10 và cánh dưới 20.

Cánh trên 10 và cánh dưới 20 có thể là các tấm phẳng nằm đối diện nhau và có các hình dạng trên hình chiếu bằng như nhau. Trụ nổi 30 nối phần đầu trước của cánh trên 10 và đầu trước của cánh dưới 20 nằm ở tâm theo hướng bên trái và bên phải. Trụ nổi 30 có thể có phần đầu trên 31 nối với cánh trên 10 và phần đầu dưới 32 nối với cánh dưới 20, và kéo dài giữa phần đầu trên 31 và phần đầu dưới 32. Trụ nổi 30 có thể được bố trí có rãnh thẳng đứng 33, rãnh này có thể hở phía trước và có thể kéo dài qua đó theo hướng lên trên và

xuống dưới. Phần dạng thanh 224 của phần chân 220 của bộ phận đóng kín 200 như được mô tả dưới đây có thể được chứa và giữ trong rãnh thẳng đứng 33.

Trụ gắn tai kéo 50 có thể có phần đầu đế 52 nối với cánh trên 10 và phần đầu tự do 54 đặt cách ra khỏi cánh trên 10. Trụ gắn tai kéo 50 có thể kéo dài từ phần đầu đế 52 ở phía phần đầu sau 102 của thân con trượt 100 về phía phần đầu trước 104 của thân con trượt 100. Phần đầu tự do 54 của trụ gắn tai kéo 50 có thể được bố trí bên ở phần đầu trước 104 của thân con trượt 100 bố trí khe hở 60 giữa chúng.

Bề mặt trên của cánh trên 10 có thể được bố trí có rãnh nằm ngang 15 kéo dài từ phần đầu đế 52 của trụ gắn tai kéo 50 đến phần đầu trước 104. Chiều rộng theo hướng bên trái và bên phải của rãnh nằm ngang 15 có thể nhỏ hơn chiều rộng của trụ gắn tai kéo 50, và chiều sâu của rãnh nằm ngang 15 tăng dần khi nó đi ra xa khỏi phần đầu đế 52 của trụ gắn tai kéo 50. Rãnh nằm ngang 15 có thể nối thông về không gian với rãnh thẳng đứng 33 trong trụ nối 30. Bề mặt dưới của cánh dưới 20 có thể được bố trí có phần gài khớp dưới lõm 25, mà phần gài khớp dưới 225 của phần chân 220 của bộ phận đóng kín 200, như được mô tả dưới đây, có thể được chứa và giữ trong đó. Phần gài khớp dưới 25 có thể nối thông về không gian với rãnh thẳng đứng 33 trong trụ nối 30.

Việc nối thông về không gian, như được dùng ở đây, có thể được hiểu là hình dạng, mà trong đó rãnh thẳng đứng 33, rãnh nằm ngang 15 và phần gài khớp dưới 25 được cắt liên tục vào trong lần lượt từ bề mặt trên của cánh trên 10, bề mặt trước của trụ nối 30 và bề mặt dưới của cánh dưới 20, như có thể thấy được trên FIG.5. Do vậy, đầu trước của bề mặt dưới của rãnh nằm ngang 15 và phần đầu trên của bề mặt dưới của rãnh thẳng đứng 33 có thể được nối liên tục với nhau, và phần đầu dưới của bề mặt dưới của rãnh thẳng đứng 33 và phần đầu trước của bề mặt dưới của phần gài khớp lõm có thể được nối liên tục.

Bộ phận đóng kín 200 có thể có phần đóng kín 210, phần gài khớp trên 215 nối với phần đóng kín 210, và phần chân 220 nối với phần đóng kín 210. Phần gài khớp trên 215 có thể được bố trí bên trên phần đóng kín 210. Phần chân 220 có thể được bố trí bên dưới phần đóng kín 210 và có thể được nối với bề mặt dưới của phần đóng kín 210. Phần chân 220 có thể có phần dạng thanh 224 kéo dài từ phần đóng kín 210 dọc theo trụ nối 30 và phần gài khớp dưới 225 nối với phần dạng thanh 224 và gài khớp được vào cánh dưới 20. Phần dạng thanh 224 có thể là phần đặt vào giữa phần gài khớp trên 215 và phần gài khớp dưới 225, và cũng có thể là phần đặt vào giữa phần đóng kín 210 và phần gài khớp dưới 225.

Phần gài khớp trên 215 có thể gài khớp vào phần gài khớp trên 55 bố trí ở phần đầu tự do 54 của trụ gắn tai kéo 50. Phần gài khớp dưới 25 có thể gài khớp vào phần gài khớp dưới 25 bố trí ở cánh dưới 20. Mỗi nối đủ bền giữa thân con trượt 100 và bộ phận đóng kín 200 có thể được bảo đảm bởi bộ phận đóng kín 200 kẹp giữa thân con trượt 100 từ các phía trên và phía dưới.

Phần đóng kín 210 có thể có mô/khối lớn và có thể có chiều rộng nằm ngang gần tương tự như chiều rộng của trụ gắn tai kéo 50, và có thể có kích thước thẳng đứng gần

tương tự như kích thước của khe hở giữa bề mặt trên của cánh trên 20 và bề mặt dưới của phần đầu tự do của trụ gắn tai kéo 50. Mặt khác, chiều rộng nằm ngang của phần chân 220 có thể hẹp hơn chiều rộng của phần đóng kín 210, và có thể là chi tiết dạng thanh, chi tiết này được uốn cong theo dạng hình chữ L sao cho đầu của phần chân 220 hướng về phía sau. Phần chân 220 có thể mềm dẻo hơn so với phần đóng kín 210. Độ mềm dẻo của phần chân 220 có thể có lợi ở chỗ việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100 có thể được tạo điều kiện thuận lợi.

Phần đóng kín 210 có thể có hình dạng nhô về phía sau trên phần dưới của nó hơn so với trên phần trên của nó, và trong phần đóng kín 210, độ nghiêng 213 có thể được bố trí ở bề mặt đối diện với phần đầu đế 52 của trụ gắn tai kéo 50. Độ nghiêng 213 tăng lên trên khi nó kéo dài ra xa khỏi phần đầu đế 52 của trụ gắn tai kéo 50. Độ nghiêng 213 có thể được làm nghiêng theo hướng về phía trước từ bề mặt trên của cánh trên 10 đến phần đầu tự do 54 của trụ gắn tai kéo 50. Khi tai kéo 300 được kéo về phía trước trong khi duy trì trạng thái mà trong đó bộ phận đóng kín 200 đã được gắn vào thân con trượt 100, phần bao quanh lỗ 320 của tai kéo 300 tăng độ nghiêng 213 và được đưa vào tiếp xúc với trụ gắn tai kéo 50. Lực từ tai kéo 300 có thể chỉ được tiếp nhận bởi bộ phận đóng kín 200, nhưng lực có thể được tiếp nhận bởi cả trụ gắn tai kéo 50 và bộ phận đóng kín 200, khiến cho lực từ tai kéo 300 có thể được phân tán.

Phần đầu tự do 54 của trụ gắn tai kéo 50 có thể được bố trí có phần gài khớp trên 55. Phần gài khớp trên 55 có thể được tạo rãnh trên bề mặt trên 51 của phần đầu tự do 54 của trụ gắn tai kéo 50. Phần gài khớp trên 55 có thể được hạ xuống dưới và được hờ lên trên, cho phép gài phần gài khớp trên 215 từ bên trên. Theo phương án thực hiện minh họa được thể hiện, phần gài khớp trên 55 có thể có phần lõm có chiều sâu bằng một nửa hoặc nhiều hơn kích thước thẳng đứng của phần đầu tự do 54, và có thành theo chu vi 56 được bố trí để bao quanh phần nhô gài khớp 217 của phần gài khớp trên 215. Thành theo chu vi 56 có thể có các thành bên phải và bên trái và thành trước, và có thể hạn chế sự dịch chuyển về bên trái và bên phải và về phía trước và về phía sau của phần nhô gài khớp 217. Tâm theo hướng bên trái và bên phải của thành trước của thành theo chu vi 56 có thể được cắt bỏ. Bề mặt trên của thành theo chu vi 56 có thể được bố trí sao cho nó thấp hơn bề mặt trên ở vị trí cao nhất trong trụ gắn tai kéo 50.

Phần gài khớp trên 215 có thể có phần gốc 214 nối với phần đóng kín 210, phần che 216 kéo dài về phía sau từ phần gốc 214, phần nhô gài khớp 217 nhô xuống dưới từ phần che 216, và phần nối 218 nối phần nhô gài khớp 217 với phần gốc 214. Phần gài khớp trên 215 có thể được bố trí để kéo dài về phía sau khi so với phần đóng kín 210, do vậy bảo đảm khoảng trống định vị cho phần nhô gài khớp 217 nhô xuống dưới. Phần che 216 có thể che phần đầu tự do 54 của trụ gắn tai kéo 50 từ bên trên, ít nhất là che phần gài khớp trên 55. Phần che 216 có thể có chiều rộng nằm ngang bằng chiều rộng của phần gốc 214. Mỗi mép trong số các mép bên trái và bên phải, mép trước, và mép sau của phần che 216 có thể được

làm tròn. Phần nhô gài khớp 217 có thể có kích thước hơi nhỏ hơn kích thước được bố trí bởi bề mặt thành trong của thành theo chu vi 56 của phần gài khớp trên 55 và có thể được chứa trong thành theo chu vi 56. Như được thể hiện trên FIG.6, đầu của phần nhô gài khớp 217 có thể được bố trí có hình dạng gần như hình tam giác với tâm nhô ra theo hướng bên trái và bên phải. Như được thể hiện trên FIG.5, khoảng cách D1 có giữa vị trí đầu sau của phần gài khớp trên 215 và vị trí đầu sau của phần đóng kín 210.

Như được thể hiện trên FIG.9, phần nhô gài khớp 217 có thể có phần rộng hơn nhô về phía đối diện theo hướng bên trái và bên phải để có chiều rộng rộng hơn. Phần nhô gài khớp 217 có thể có cặp phần nhô nhô theo hướng bên trái và bên phải. Theo phương án thực hiện khác, phần nhô gài khớp 217 có thể có một phần nhô chỉ nhô theo một hướng trong số các hướng bên trái và bên phải. Phần nối 218 có thể có phần chiều rộng hẹp hơn có chiều rộng hẹp hơn theo hướng bên trái và bên phải khi so với phần nhô gài khớp 217 có chiều rộng rộng hơn theo hướng bên trái và bên phải. Phần chiều rộng rộng hơn của phần nhô gài khớp 217 có thể được bao quanh bởi thành theo chu vi 56 như đã nêu trên. Phần chiều rộng hẹp hơn của phần nối 218 có thể được gài vào trong khoảng trống bỏ đi của thành theo chu vi 56 như đã nêu trên. Chiều rộng nằm ngang của phần nhô gài khớp 217 có thể nhỏ hơn chiều rộng của phần che 216.

Việc lắp phần nhô gài khớp 217 với thành theo chu vi 56 có thể hạn chế sự dịch chuyển về bên trái và bên phải và về phía trước và về phía sau của phần gài khớp trên 215 của bộ phận đóng kín 200 so với phần đầu tự do 54 của trụ gắn tai kéo 50. Sự dịch chuyển lên trên của phần nhô gài khớp 217 từ thành theo chu vi 56 có thể được ngăn chặn bởi sự gài khớp giữa phần gài khớp dưới 225 và phần gài khớp dưới 25.

Phần dạng thanh 224 của phần chân 220 có thể kéo dài xuống dưới từ phần đóng kín 210 dọc theo trụ nối 30. Đầu trên của phần dạng thanh 224 có thể được nối với bề mặt dưới của phần đóng kín 210. Phần gài khớp dưới 225 có thể được uốn cong theo góc khoảng 90° so với phần dạng thanh 224 và có thể kéo dài về phía sau từ đầu dưới của phần dạng thanh 224. Vị trí đầu sau của phần gài khớp dưới 225 có thể được bố trí về phía sau so với vị trí đầu sau của phần gài khớp trên 215, và giữa chúng, có khoảng cách D2, như được thể hiện trên FIG.5. Việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100 có thể được tạo điều kiện thuận lợi do khoảng cách D2 này.

Cánh dưới 20 có thể được bố trí có phần gài khớp dưới 25. Phần gài khớp dưới 25 có thể được tạo rãnh trên bề mặt dưới của cánh dưới 20 và có thể nối thông về không gian với rãnh thẳng đứng 33. Phần gài khớp dưới 25 có thể được mở ở các phía dưới và phía trước, cho phép gài phần gài khớp dưới 225 từ phía trước hoặc phía dưới. Ví dụ, phần gài khớp dưới 25 có thể có hình dạng phù hợp với phần gài khớp dưới 225, nhưng không chỉ giới hạn ở đó, phần lõm có hình dạng tương tự như phần gài khớp dưới 225.

Phần gài khớp dưới 225 có thể có phần gốc 226 nối liền khối với đầu dưới của phần dạng thanh 224 và có chiều rộng tương tự như chiều rộng của phần dạng thanh 224 theo

hướng bên trái và bên phải; phần giữa rộng hơn 227 nhô theo cả hướng bên trái và hướng bên phải tương đối với phần gốc 226 để có chiều rộng rộng hơn; và phần đầu hẹp hơn 228 có chiều rộng hẹp hơn tương đối theo hướng bên trái và bên phải và được làm côn về phía đầu của nó. Phần giữa rộng hơn 227 có thể có cặp phần nhô, các phần nhô này nhô theo hướng bên trái và bên phải. Theo phương án thực hiện khác, phần giữa rộng hơn 227 có thể có một phần nhô, phần nhô này nhô theo hướng bên trái và bên phải. Phần gài khớp dưới 25 có thể được bố trí có rãnh thứ nhất 25p để chứa phần gốc 226 của phần gài khớp dưới 225, rãnh thứ hai 25q để chứa phần giữa rộng hơn 227, và rãnh thứ ba 25r để chứa phần đầu hẹp hơn 228. Rãnh thứ hai 25q có thể có chiều rộng rộng hơn theo hướng bên trái và bên phải khi so với rãnh thứ nhất 25p và rãnh thứ ba 25r. Độ dày theo hướng lên trên và xuống dưới của phần gài khớp dưới 225 giảm dần từ phần giữa rộng hơn 227 đến đầu của phần đầu hẹp hơn 228, và bề mặt trên của phần đầu hẹp hơn 228 có thể được bố trí có độ nghiêng được nghiêng xuống dưới về phía sau.

Phần đầu hẹp hơn 228 nằm ở đầu của phần chân 220 so với phần giữa rộng hơn 227 có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100, như được thể hiện dưới dạng sơ đồ trên FIG.7. Cụ thể hơn, phần đầu hẹp hơn 228 của phần gài khớp dưới 225 có thể được gài vào trong rãnh thẳng đứng 33 trong trụ nổi 30, sao cho phần chân 220 của bộ phận đóng kín 200 có thể được uốn cong theo hướng về phía trước tương đối với phần đóng kín 210. Phần gài khớp dưới 225 của phần chân 220 của bộ phận đóng kín 200 có thể dịch chuyển bên trên mép trước trên bề mặt dưới của cánh dưới 20 trong khi phần đầu hẹp hơn 228 được dẫn hướng bởi rãnh thẳng đứng 33, và sau đó dịch chuyển về phía sau dọc theo bề mặt dưới của cánh dưới 20 và đi đến phần gài khớp dưới 25 trên bề mặt dưới của cánh dưới 20 cần được chứa.

Đối với các trình tự cụ thể, ví dụ, phần nhô gài khớp 217 của phần gài khớp trên 215 có thể được gài vào trong thành theo chu vi 56 của phần gài khớp trên 55 từ bên trên, và lực có thể được tác dụng sao cho phần chân 220 của bộ phận đóng kín 200 có thể được ép vào trong rãnh thẳng đứng 33 trên trụ nổi 30. Sau đó, phần gài khớp dưới 225 có thể dịch chuyển bên trên mép trước trên bề mặt dưới của cánh dưới 20, đi đến phần gài khớp dưới 25, và có thể được chứa và giữ trong đó. Theo cách này, việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100 có thể đạt được.

Theo phương án thực hiện này, chính phần gài khớp trên 215 và phần gài khớp dưới 225 không phải chịu sự biến dạng đàn hồi, do vậy cho phép độ bền gắn mạnh hơn. Tóm lại, chính phần chiều rộng rộng hơn hoặc phần nhô có trong phần nhô gài khớp 217 không phải chịu sự biến dạng đàn hồi, và chính phần chiều rộng rộng hơn (phần giữa rộng hơn 227) hoặc phần nhô có trong phần gài khớp dưới 225 không phải chịu sự biến dạng đàn hồi. Cụ thể là, phần chân 220 có thể được biến dạng đàn hồi, khoảng cách theo hướng lên trên và xuống dưới giữa phần gài khớp trên 215 và phần gài khớp dưới 225 có thể được mở rộng, và sau đó phần chân 220 đàn hồi trở về hình dạng ban đầu, khiến cho khoảng cách theo

hướng lên trên và xuống dưới giữa phần gài khớp trên 215 và phần gài khớp dưới 225 có thể phục hồi về khoảng cách ban đầu, và phần gài khớp trên 215 và phần gài khớp dưới 225 lần lượt được gài khớp vào phần gài khớp trên 55 và phần gài khớp dưới 25.

Kích thước theo hướng lên trên và xuống dưới của phần gài khớp dưới 225 có thể được đặt nhỏ hơn kích thước theo hướng lên trên và xuống dưới của phần gài khớp trên 215, và vị trí đầu sau của phần gài khớp dưới 225 có thể được bố trí về phía sau tương đối với vị trí đầu sau của phần gài khớp trên 215, và phần gài khớp dưới 225 còn có thể được bố trí có phần đầu hẹp hơn 228. Do đó, khả năng thao tác gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100 có thể được cải thiện, và độ bền gắn mạnh hơn có thể được bảo đảm.

Theo một số phương án thực hiện, có thể gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100 không chỉ bằng máy, mà còn bằng tay. Có thể mong muốn bố trí bộ phận đóng kín 200 có độ mềm dẻo để cho phép biến dạng phần chân 220 so với phần đóng kín 210. Phần đóng kín 210 dùng làm điểm góc hoặc phần góc dùng cho việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100. Chi tiết ngoại trừ phần chân 220, ví dụ, phần đóng kín 210 có thể không có độ mềm dẻo.

Theo phương án thực hiện này, bộ phận đóng kín 200 có thể có phần chân 220 nối với phần đóng kín 210, và phần chân 220 có thể có phần dạng thanh 224 kéo dài từ phần đóng kín 210 dọc theo trụ nối 30; và phần gài khớp dưới 225 nối với phần dạng thanh 224 và gài khớp được vào cánh dưới 20. Ngay cả khi lực cục bộ tác dụng lên phần đóng kín 210 của bộ phận đóng kín 200, việc tháo bất kỳ bộ phận đóng kín 200 ra khỏi thân con trượt 100 có thể được tránh do kết cấu gài khớp dưới giữa phần gài khớp dưới 225 và phần gài khớp dưới, có thể được định vị ra xa khỏi kết cấu gài khớp trên giữa phần gài khớp trên 215 và phần gài khớp trên 55. Hơn nữa, do bộ phận đóng kín 200 có thể có kích thước tương đối lớn, việc điều khiển nó trở nên đơn giản, do vậy cho phép để gắn vào thân con trượt 100 hơn. Ngoài ra, việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100 có thể được thực hiện bằng máy, tay người hoặc sự kết hợp của nó.

Theo phương án thực hiện này, phần gài khớp trên 215 có thể có phần nhô gài khớp 217 nhô xuống dưới, và phần gài khớp trên 55 có thể có thành theo chu vi 56, thành này hở lên trên. Việc gài phần nhô gài khớp 217 vào trong thành theo chu vi 56 có thể được thực hiện một cách tương đối dễ dàng.

Theo phương án thực hiện này, bộ phận đóng kín 200 có thể được bố trí từ vật liệu mềm hơn vật liệu của thân con trượt 100. Điều này có thể tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100. Hơn nữa, trong trường hợp này, bộ phận đóng kín 200 có thể được phá hủy một cách dễ dàng bởi dụng cụ như dụng cụ cắt và kéo, khiến cho dễ dàng thay thế tại kéo.

Theo phương án thực hiện này, phần chân 220 của bộ phận đóng kín 200 có thể có độ mềm dẻo, do vậy bảo đảm việc gắn đơn giản bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100.

Theo phương án thực hiện này, trụ nổi 30 trong thân con trượt 100 có thể được bố trí có rãnh thẳng đứng 33, mà phần dạng thanh 224 của phần chân 220 có thể được chứa và giữ trong đó. Do đó, phần dạng thanh 224 không có ảnh hưởng bất kỳ đến hoạt động của con trượt 400. Hơn nữa, có thể tránh không cho phần dạng thanh 224 nhô về phía trước.

Theo phương án thực hiện này, khi phần gài khớp dưới 225 của bộ phận đóng kín 200 có thể được chứa trong phần gài khớp dưới 25 của cánh dưới 20, bề mặt dưới của phần gài khớp dưới 225 trở nên bằng với bề mặt dưới của cánh dưới 20. Do đó, điều này ngăn không cho nhận thấy phần gài khớp dưới 25 bởi da người do phần nhô.

Nhờ các gợi ý nêu trên, người có hiểu biết trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật này có thể bố trí các cải biến khác nhau theo các phương án thực hiện tương ứng. Các số chỉ dẫn được đưa vào trong các điểm yêu cầu bảo hộ chỉ dùng cho mục đích tham khảo, và không dùng cho mục đích hiểu theo nghĩa thu hẹp phạm vi của các điểm yêu cầu bảo hộ.

Phần gài khớp trên 215 không nhất thiết cần phải được gài khớp vào phần gài khớp trên 55 được tạo rãnh trên bề mặt trên 51 của phần đầu tự do 54 trong trụ gắn tai kéo 50, và có thể được tạo kết cấu để gài khớp vào phần gài khớp trên được tạo rãnh trên bề mặt dưới của phần đầu 54 của trụ gắn tai kéo 50, như theo tài liệu bằng sáng chế 1.

Chiều dài theo chiều dọc của trụ gắn tai kéo 50 có thể được rút ngắn, và để bù cho điều này, phần gài khớp trên 215 có thể được làm nhô hơn nữa về phía sau. Các phần nhô gài khớp 217 có thể được bố trí ở phần gài khớp trên 215. Trong trường hợp này, phần gài khớp trên 55 có thể được bố trí có phần chứa/lỗm để thích ứng với mỗi phần nhô gài khớp 217.

Phần gài khớp dưới 225 có thể được kéo dài hơn nữa về phía sau. Trong trường hợp này, phần gài khớp dưới 25 cũng có thể được kéo dài hơn nữa về phía sau. Phần dạng thanh 224 của phần chân 220 có thể nhô ra khỏi rãnh thẳng đứng 33 của trụ nổi 30 để có hình dạng mặt cắt bất kỳ trong mặt phẳng vuông góc với hướng lên trên và xuống dưới. Các hình dạng cụ thể riêng biệt của phần đóng kín 210, phần gài khớp trên 215 và phần chân 220 có thể được thay đổi khi cần.

Đối với việc gắn bộ phận đóng kín 200 vào thân con trượt 100, phần gài khớp dưới 225 có thể được gài khớp vào phần gài khớp dưới 25, và sau đó phần gài khớp trên 215 có thể được gài khớp vào phần gài khớp trên 55.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Con trượt dùng cho các khoá kéo trượt, bao gồm:

thân con trượt (100) có cánh trên (10); cánh dưới (20); trụ nổi (30); và trụ gắn tai kéo (50) trong đó trụ nổi (30) nổi cánh trên (10) và cánh dưới (20) ở phần đầu trước (104) của thân con trượt (100), và trụ gắn tai kéo (50) kéo dài từ phần đầu đế (52) của nó nổi với cánh trên (10) đến phần đầu tự do (54) của nó về phía phần đầu trước (104) theo cách chia ra; và

bộ phận đóng kín (200) có phần đóng kín (210) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10),

trong đó bộ phận đóng kín (200) có phần gài khớp trên (215) được bố trí ở đoạn trên của bộ phận đóng kín (200) và được gài khớp vào phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50); và phần chân (220) được bố trí ở đoạn dưới của phần đóng kín (210), và

trong đó phần chân (220) có phần dạng thanh (224) kéo dài từ phần đóng kín (210) dọc theo trụ nổi (30); và phần gài khớp dưới (225) được nối với phần dạng thanh (224) và được gài khớp vào cánh dưới (20), và

trong đó bề mặt trên (51) của phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) được bố trí có phần gài khớp trên lõm (55), mà phần gài khớp trên (215) được gài khớp vào đó.

2. Con trượt theo điểm 1, trong đó phần gài khớp trên (215) có phần nhô gài khớp (217) nhô xuống dưới, phần gài khớp trên (55) có thành theo chu vi (56), thành này được hở lên trên, và phần nhô gài khớp (217) được chứa trong thành theo chu vi (56).

3. Con trượt theo điểm 1 hoặc 2, trong đó trụ nổi (30) có rãnh thẳng đứng (33), rãnh này hở phía trước và kéo dài theo phương thẳng đứng qua trụ nổi (30), và phần dạng thanh (224) được chứa ít nhất một phần trong rãnh thẳng đứng (33).

4. Con trượt theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 3, trong đó phần gài khớp dưới (225) là phần tấm phẳng được uốn cong tương đối với phần dạng thanh (224), và được chứa trong phần gài khớp dưới (25) được tạo rãnh trên bề mặt dưới của cánh dưới (20).

5. Con trượt (400) dùng cho khoá kéo trượt theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó khi hướng, mà trụ nổi (30) kéo dài theo đó, được xác định là hướng lên trên và xuống dưới, hướng vuông góc với hướng lên trên và xuống dưới và trùng với hướng trượt của con trượt được xác định là hướng trước và sau, và hướng vuông góc với hướng lên trên và xuống dưới và hướng trước và sau được xác định là hướng bên trái và bên phải, mỗi phần trong số phần gài khớp trên (215) và phần gài khớp dưới (225) có ít nhất một phần nhô, phần nhô này nhô theo hướng bên trái và bên phải.

6. Con trượt theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó bề mặt của phần đóng kín (210) hướng về phía trụ gắn tai kéo (50) được bố trí có độ nghiêng (213) tăng lên trên ra xa khỏi phần đầu đế (52) của trụ gắn tai kéo (50).

7. Bộ phận đóng kín (200) gắn tháo ra được vào thân con trượt (100) có cánh trên (10); cánh dưới (20); trụ nổi (30); và trụ gắn tai kéo (50), trụ nổi (30) nổi cánh trên (10) và cánh dưới (20) ở phần đầu trước (104) của thân con trượt (100), và trụ gắn tai kéo (50) kéo dài từ phần đầu đế (52) của nó được nối với cánh trên (10) đến phần đầu tự do (54) của nó về phía phần đầu trước (104) theo cách chia ra, bộ phận đóng kín này bao gồm:

phần đóng kín (210) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10);

phần gài khớp trên (215) được bố trí ở đoạn trên của bộ phận đóng kín (200) và gài khớp được vào phần gài khớp trên lõm (55) được bố trí ở bề mặt trên (51) của phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50); và

phần chân (220) được bố trí ở đoạn dưới của phần đóng kín (210),

trong đó phần chân (220) có:

phần dạng thanh (224) kéo dài từ phần đóng kín (210) dọc theo trụ nổi (30); và

phần gài khớp dưới (225) được nối với phần dạng thanh (224) và gài khớp được vào cánh dưới (20).

8. Thân con trượt (100) có cánh trên (10); cánh dưới (20); trụ nổi (30); và trụ gắn tai kéo (50), trụ nổi (30) nổi cánh trên (10) và cánh dưới (20) ở phần đầu trước (104) của thân con trượt (100), và trụ gắn tai kéo (50) kéo dài từ phần đầu đế (52) của nó nối với cánh trên (10) đến phần đầu tự do (54) của nó về phía phần đầu trước (104) theo cách chia ra, và bộ phận đóng kín (200) được gắn tháo ra được vào thân con trượt (100) để đóng kín khe hở (60) giữa phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) và cánh trên (10),

trong đó bề mặt trên (51) của phần đầu tự do (54) của trụ gắn tai kéo (50) được bố trí có phần gài khớp trên lõm (55), mà phần gài khớp trên (215) của bộ phận đóng kín (200) gài khớp được vào đó, và

trong đó cánh dưới (20) được bố trí có phần gài khớp dưới (25), mà phần gài khớp dưới (225) của bộ phận đóng kín (200) gài khớp được vào đó.

9. Thân con trượt theo điểm 8, trong đó trụ nổi (30) có rãnh thẳng đứng (33), rãnh này hở phía trước và kéo dài theo phương thẳng đứng qua trụ nổi (30), trụ nổi (30) được tạo kết cấu để chứa phần dạng thanh (224) đặt vào giữa phần gài khớp trên (215) và phần gài khớp dưới (225) của bộ phận đóng kín (200).

FIG.1

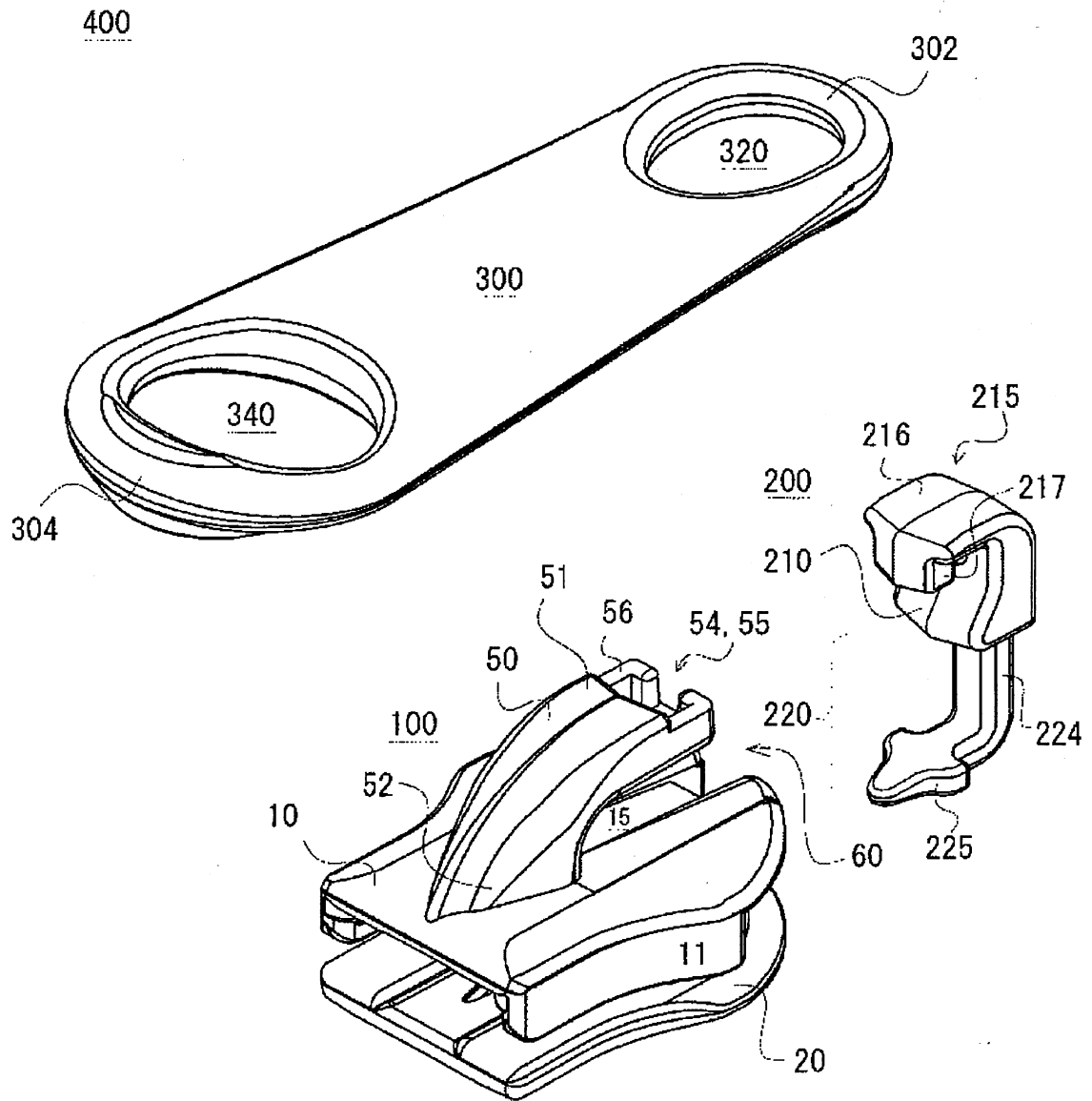


FIG.2

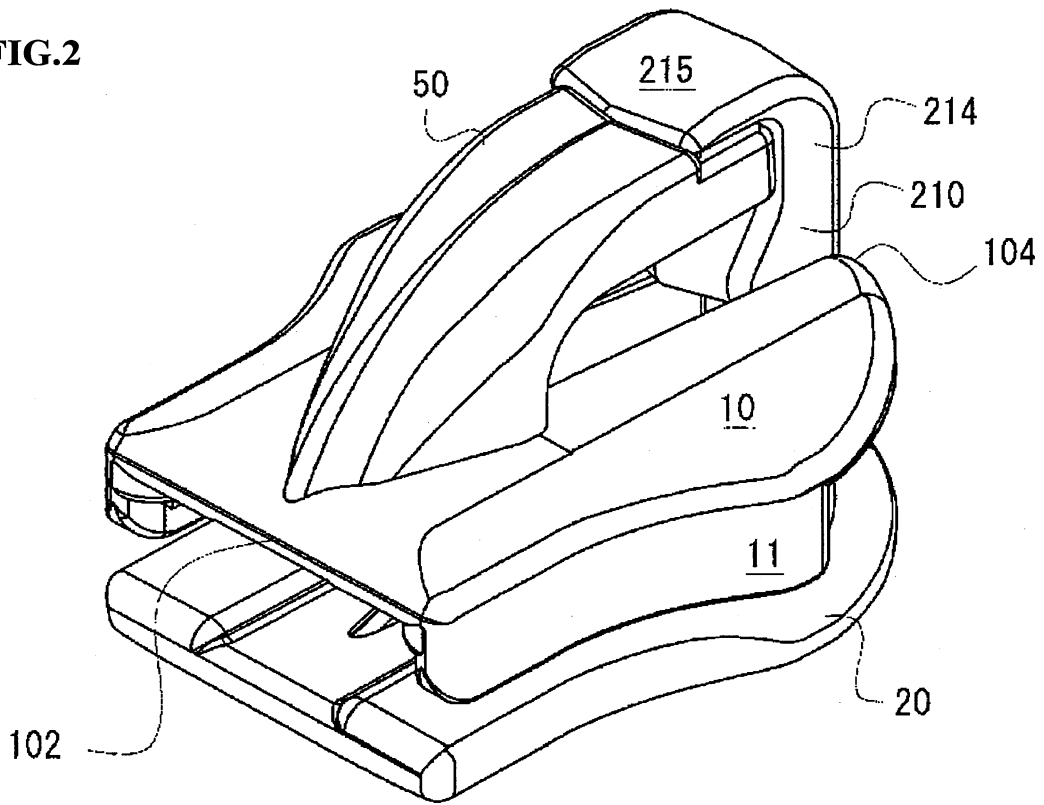


FIG.3

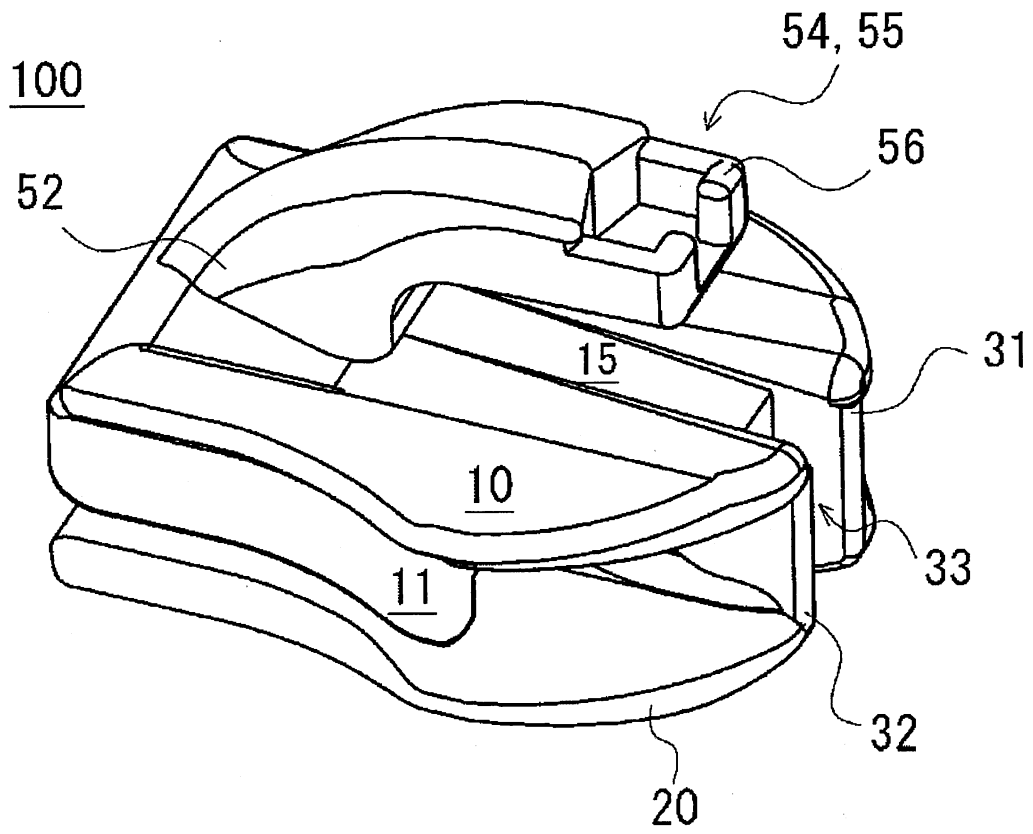


FIG.4

100

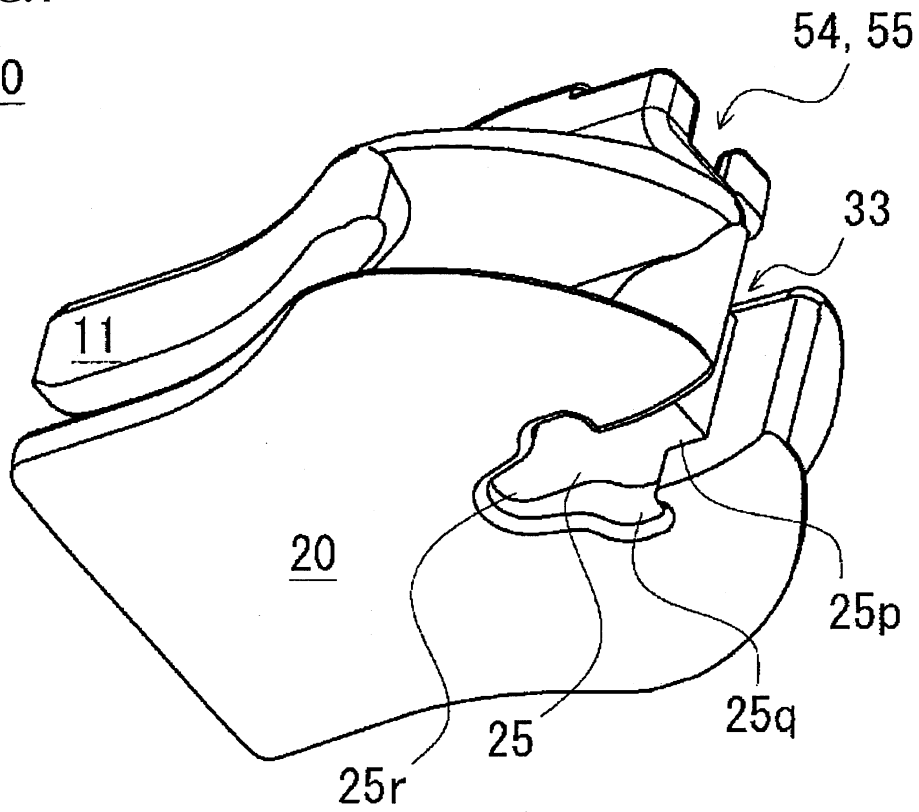


FIG.5

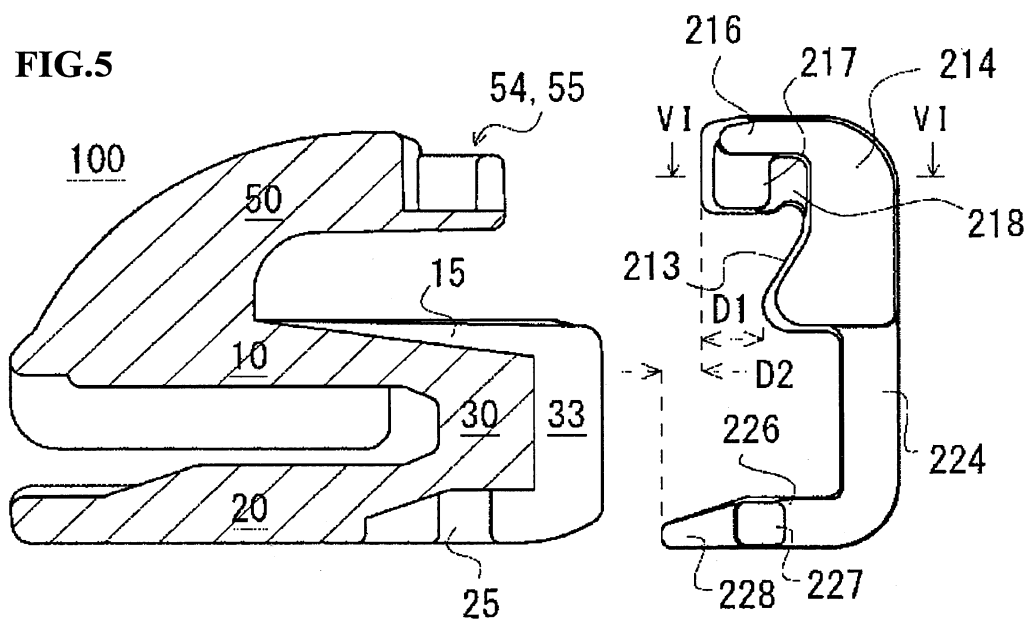


FIG.6

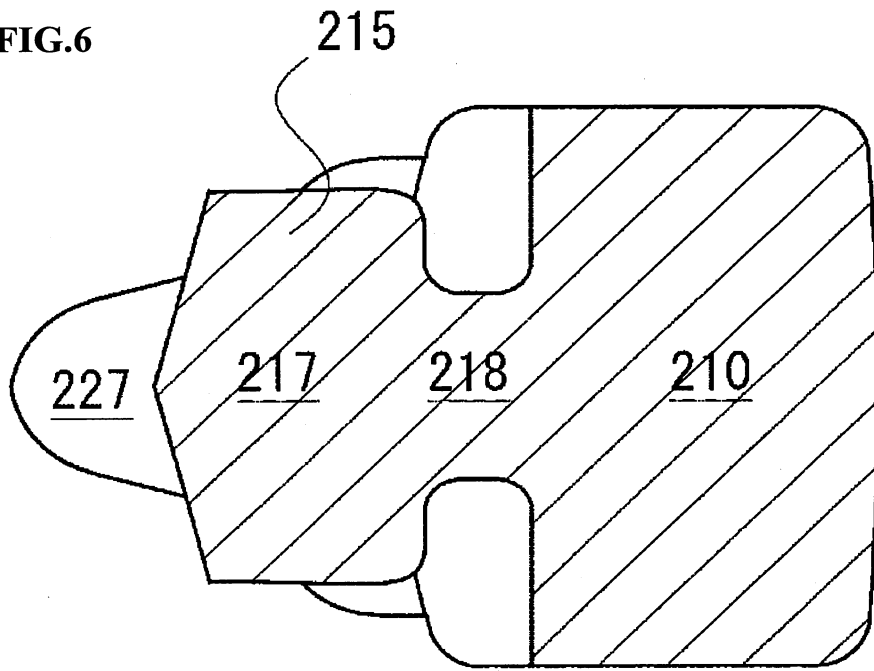


FIG. 7

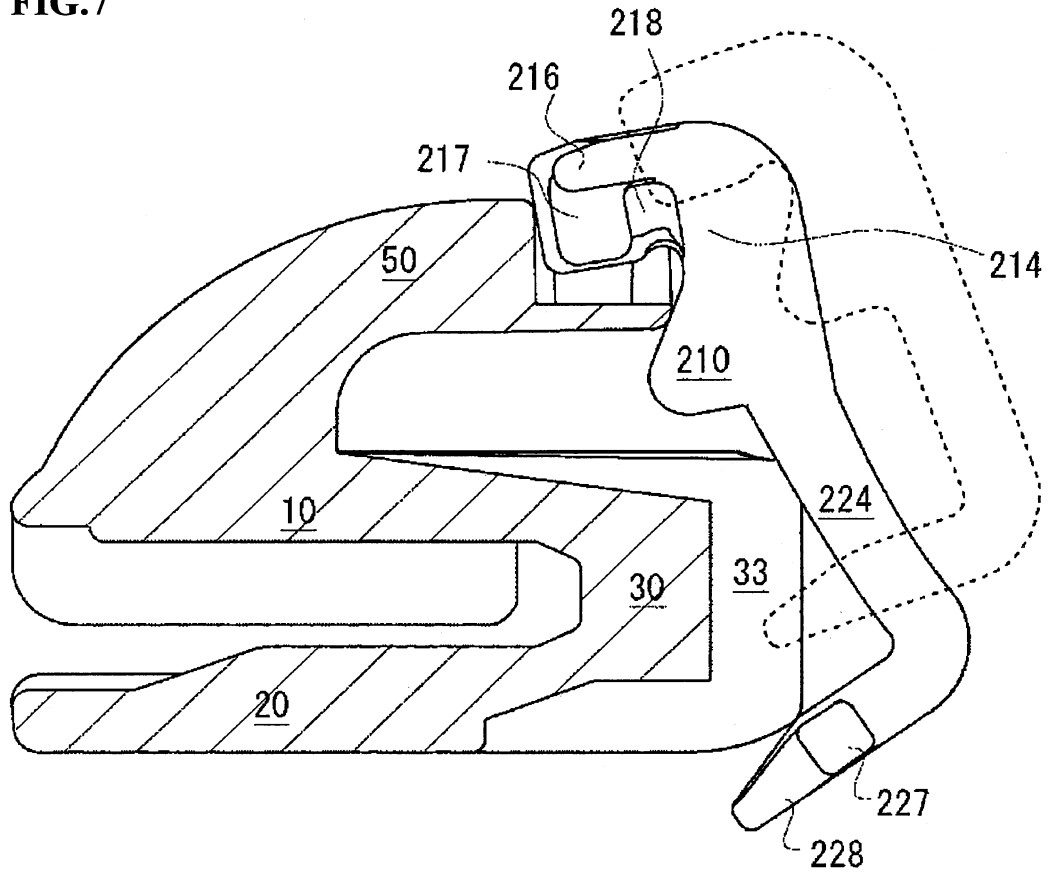


FIG.8

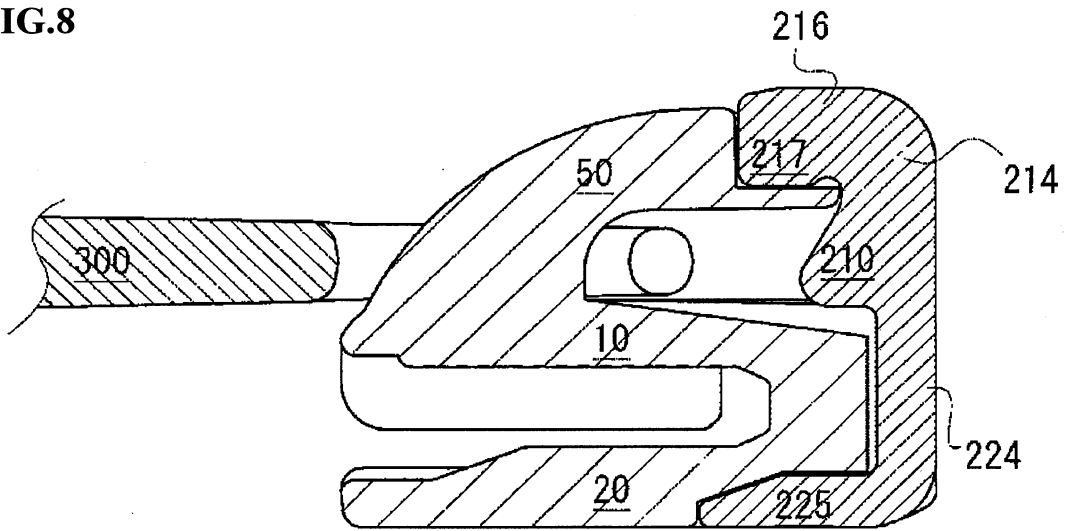


FIG.9

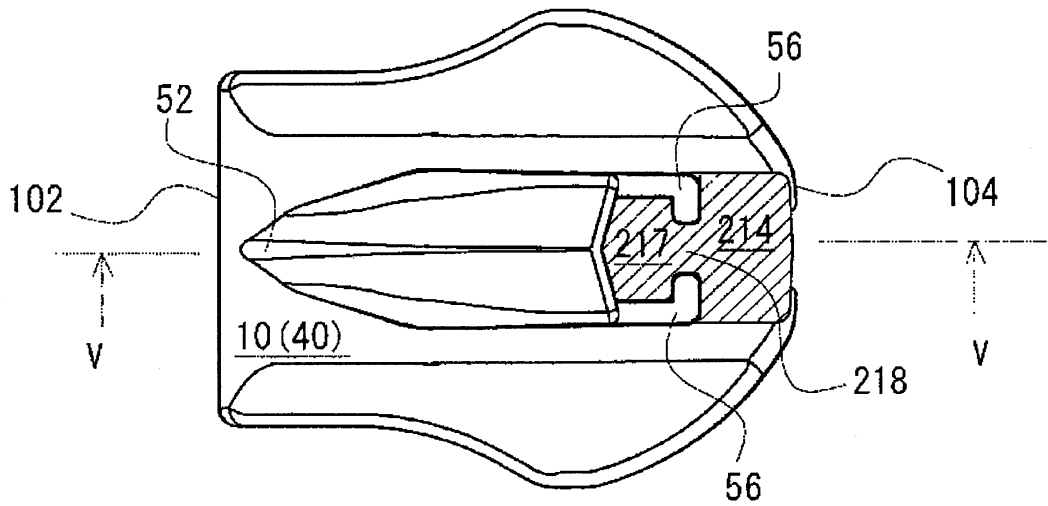


FIG.10

